

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
giai đoạn 2018-2020 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng đề án/ kế hoạch triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện Chương trình: Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/8/2020 triển khai thực hiện Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Kiên Giang năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 16/7/2021 triển khai thực hiện Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, ban hành Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm thực hiện Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tất cả 15/15 huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện; 100% các huyện, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện.

2. Công tác tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình OCOP

Hệ thống quản lý, điều hành Chương trình OCOP cấp tỉnh được tích hợp trong hệ thống chỉ đạo điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; riêng đối với cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình OCOP do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách, thực hiện; UBND cấp huyện đã bổ sung nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP vào BCĐ xây dựng Chương trình nông thôn mới; UBND cấp xã đã phân công một cán bộ phụ trách OCOP cấp xã. Từ đó, đã tạo sự thuận lợi và đồng bộ trong quá trình thực hiện và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, đến xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền về Chương trình OCOP bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã được chú trọng thực hiện, gắn kết và lồng ghép với hoạt động truyền thông trong xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động được thực hiện thường xuyên trên các báo, đài và các trang thông tin điện tử và mạng xã hội (facebook, zalo), tổ chức các lớp tập huấn; xây dựng nhiều pano tuyên truyền, cụ thể:

- Hội nghị quán triệt: tổ chức 01 cuộc hội nghị triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025 đến các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố trong tỉnh với 70 đại biểu tham dự.

- Tuyên truyền qua đài truyền hình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất và phát sóng phóng sự truyền hình: Kiên Giang triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

- Tuyên truyền qua pano: xây dựng 24 pano tuyên truyền về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn 03 huyện: Tân Hiệp (12 bảng), Hòn Đất (9 bảng) và Châu Thành (3 bảng).

- Tập huấn: phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ tổ chức 2 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình OCOP cho các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố có 56 đại biểu tham dự. Ngoài ra, phối hợp với Công ty TNHH Công nghệ Nho Nho tổ chức 15 lớp tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã, ấp và chủ thể tham gia Chương trình OCOP có 624 lượt người tham dự. Thông qua lớp tập huấn nâng cao trình độ nguồn nhân lực các cấp quản lý thực hiện Chương trình; các chủ thể đã được đào tạo, tập huấn các kiến thức về nâng cao năng lực về quản lý sản xuất, xây dựng kế hoạch kinh doanh, xây dựng thương hiệu, marketing, quảng bá, phát triển sản phẩm OCOP...

- UBND các huyện, thành phố tổ chức nhiều hội nghị triển khai thực hiện Chương trình OCOP; đã tập trung tuyên truyền thông qua các pano, áp phích, tin bài, phóng sự chuyên đề về Chương trình OCOP... qua đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên, người dân và cộng đồng về Chương trình OCOP.

Qua hoạt động truyền tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, sự quan tâm, hưởng ứng của người dân và các tổ chức kinh tế đến Chương trình; đồng thời thúc đẩy sự quan tâm của người tiêu dùng đến các sản phẩm OCOP trên thị trường.

2. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại

Hoạt động quảng bá, kết nối cung - cầu, giới thiệu sản phẩm OCOP được triển khai mạnh mẽ như: tham gia và trưng bày sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên tại Hội nghị tổng kết Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 tại thành phố Hà Nội; tham gia trưng bày sản phẩm tại Hội thảo về góp ý xây dựng Khung chương trình và giải pháp thúc đẩy Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 tại thành phố Phú Quốc; trưng bày sản phẩm tại Lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Giồng Riềng và Gò Quao đạt chuẩn huyện nông thôn mới; giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm trong nước như: Hội chợ quốc tế quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội năm 2020 (Hanoi

Giftshow 2020); Hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền tỉnh Sóc Trăng năm 2020; Hội chợ đặc sản vùng miền Việt Nam 2020 và Hội nghị giao thương kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2020; Hội chợ triển lãm thương mại “Sản phẩm OCOP - Kết nối vươn xa” Đồng Tháp năm 2020; Ngày hội sản phẩm OCOP và hàng hóa đặc trưng các tỉnh, thành năm 2021 tại An Giang; phối hợp với các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại các nước tại Việt Nam giới thiệu kết nối sản phẩm OCOP của tỉnh, gửi sản phẩm trưng bày tại nước ngoài (Ấn Độ, Thái Lan) như nước mắm, tiêu... Bước đầu đã góp phần xây dựng hình ảnh và thói quen tiếp cận sản phẩm OCOP của người tiêu dùng, nâng cao giá trị hình ảnh sản phẩm, thương hiệu OCOP trên thị trường.

3. Kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm

Sau khi Đề án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức hướng dẫn cho các chủ thể đăng ký tham gia dự thi Chương trình OCOP; kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 – 2020 như sau:

- Có 18 sản phẩm OCOP ở 06 huyện, thành phố được công nhận đạt 3 sao trở lên (vượt 3,6 lần so với mục tiêu); trong đó, có 10 sản phẩm đạt hạng 4 sao (chiếm 55,56%) và 8 sản phẩm đạt hạng 03 sao (chiếm 44,44%).

- Đã có 11 chủ thể có sản phẩm được công nhận OCOP, trong đó: 07 hộ sản xuất kinh doanh (chiếm 63,64%), 02 doanh nghiệp (chiếm 18,18%), 02 hợp tác xã (chiếm 18,18%).

- Về cơ cấu sản phẩm theo nhóm: có 09 sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm (chiếm 50%), 05 sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ- trang trí (chiếm 27,78%), 03 sản phẩm thuộc nhóm đồ uống (chiếm 16,67%), 01 sản phẩm thuộc nhóm thảo dược (chiếm 5,55%).

Sáu tháng đầu năm 2021, có 12/15 huyện, thành phố đã tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp huyện cho 57 sản phẩm của 27 chủ thể tham gia (gồm: 09 công ty, 06 hợp tác xã, 12 hộ sản xuất kinh doanh), trong đó: có 38 sản phẩm thuộc ngành thực phẩm; 13 sản phẩm thuộc ngành thủ công mỹ nghệ, trang trí; 06 sản phẩm thuộc ngành đồ uống. Sau khi tiếp nhận được hồ sơ của 57 sản phẩm OCOP, Tổ giúp việc đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh đã tổ chức họp để kiểm tra hồ sơ và đánh giá sơ bộ các sản phẩm, kết quả như sau: hồ sơ của 57 sản phẩm cơ bản đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 57 sản phẩm đều đạt từ 3 sao trở lên (39 sản phẩm đạt 3 sao; 12 sản phẩm đạt 4 sao; 06 sản phẩm đạt 5 sao). Đặc biệt, có 06 sản phẩm nước mắm Phú Quốc có thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia năm 2021.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đợt 1 năm 2021, tuy nhiên do dịch bệnh covid- 19 diễn biến phức tạp nên chưa tổ chức họp Hội đồng để đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh được, dự kiến sẽ tổ chức họp Hội đồng vào 6 tháng cuối năm 2021.

(Đính kèm Phụ lục 01 và 02)

4. Huy động nguồn lực

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 là 2.507 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương là 2.092 triệu đồng và ngân sách địa phương đối ứng là 415 triệu đồng. Do tính mới triển khai, thực hiện Chương trình 6 tháng cuối năm 2020 nên việc lồng ghép vốn từ các chương trình, dự án khác và nguồn vốn của các chủ thể tham gia triển khai chương trình chưa thực hiện được.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm.

- Chương trình được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp từ cấp tỉnh đến cơ sở; nhiều chủ trương, chính sách trên địa bàn tỉnh được cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, đặc biệt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Sự tập trung và chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương, đặc biệt là sự tham mưu của các đơn vị chuyên môn cho UBND huyện, thành phố hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, doanh nghiệp và người dân đăng ký tham gia chương trình; thông qua đó, các địa phương đánh giá được tiềm năng, thế mạnh để có những chính sách, giải pháp phù hợp nhằm phát triển sản phẩm OCOP, đặc biệt là bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống ở nông thôn.

- Chương trình được tổ chức, triển khai tương đối đồng bộ theo hệ thống từ tỉnh đến cơ sở; đặc biệt trong năm 2020, từ công tác chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của các sở, ngành đã giúp các địa phương chủ động triển khai đúng hướng, đáp ứng yêu cầu và góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng triển khai theo đúng yêu cầu của Chương trình.

- Công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện thường xuyên; qua đó góp phần động viên các cơ sở sản xuất cải tiến sản phẩm, mở rộng quy mô, nâng cấp trang thiết bị, dây chuyền sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng cao để tham gia Chương trình OCOP và nâng hạng sản phẩm.

- Sản phẩm OCOP đã bám sát các yêu cầu của Chương trình, phù hợp với thị hiếu, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm đặc sắc, truyền thống, chất lượng, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý và được các doanh nghiệp phân phối và thị trường chấp nhận. Qua đó, đã góp phần chuyển đổi sản xuất theo hướng tăng quy mô gắn với chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số.

Sau khi được đánh giá, cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP các chủ thể đã tích cực nâng cấp, cải tiến mẫu mã, chất lượng cho các sản phẩm để được nâng cấp giấy chứng nhận “sao” trong thời gian tới; tỉnh cũng hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá các sản phẩm với nhiều hoạt động khác nhau. Đây là động lực lớn cho các chủ thể nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn đồng thời tạo sự lan tỏa để Chương trình này được triển khai mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

Nhìn chung số lượng sản phẩm OCOP của Kiên Giang được công nhận giai đoạn 2018-2020 vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch hiện có, để phát triển sản phẩm OCOP, nhất là sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn để nâng cao giá trị sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ, đặc biệt là gắn với phát triển du lịch.

- Chương trình OCOP là một chương trình mới liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, do đó việc thực hiện bước đầu còn khá lúng túng trong cách làm, cán bộ quản lý các cấp còn thiếu kinh nghiệm, nhận thức về Chương trình ở một số cơ quan, ban ngành và địa phương nhìn chung có mặt còn hạn chế.

- Một số chủ thể chưa nhiệt tình tham gia và còn thụ động trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi Chương trình

- Một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí còn mang tính cảm quan, cảm nhận của cá nhân, chưa được quy định cụ thể bằng văn bản hay định lượng cụ thể, ví dụ như tiêu chí về quy mô, giá trị gia tăng, tiêu chí cảm quan,...

b) Nguyên nhân hạn chế, khó khăn

- Phần lớn cán bộ quản lý thực hiện Chương trình còn kiêm nhiệm nên chưa tập trung hết thời gian để nghiên cứu các nội dung thực hiện, còn lúng túng trong quá trình hướng dẫn cho các chủ thể tham gia Chương trình.

- Lập hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình đòi hỏi phải cung cấp nhiều thông tin, hồ sơ minh chứng, do đó các cơ sở, doanh nghiệp chưa hiểu hết tầm quan trọng, ý nghĩa khi tham gia Chương trình OCOP và các cơ sở mới sản xuất, khởi nghiệp không đáp ứng được yêu cầu, điều kiện theo Bộ tiêu chí sản phẩm OCOP nên hạn chế sản phẩm tham gia.

- Nguồn lực triển khai Chương trình còn hạn chế (tổng nguồn vốn ngân sách thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 là 2.507 triệu đồng), trong khi một số cơ chế hỗ trợ chưa được cụ thể hóa, chưa chú trọng đến phát triển chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu và cơ sở chế biến,... dẫn đến những khó khăn trong quá trình triển khai ở một số địa phương. Phần lớn các chủ thể đều có nhu cầu vay vốn để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì... nhưng khó tiếp cận các chính sách tín dụng.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM

- Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, là nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của Chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện.

- Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện; định hướng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, dịch vụ; quản

lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu như: đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm một cách đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở theo đúng chu trình hằng năm và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình OCOP.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập, đời sống người dân trong Chương trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ) nhằm sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn.

- Đẩy mạnh hỗ trợ, phát triển các sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn sản phẩm 5 sao cấp tỉnh và sản phẩm được công nhận đạt 5 sao cấp Quốc gia nâng chất lượng lên sản phẩm Quốc gia theo Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định, phát triển các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của từng địa phương trên địa bàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.

- Tổ chức đánh giá, cấp giấy công nhận và phát triển ít nhất 120 sản phẩm mới và hiện có (bình quân 08 sản phẩm/huyện, thành phố) đạt 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 25 sản phẩm đạt tiêu chuẩn sản phẩm 5 sao cấp tỉnh và phần đầu có ít nhất 10 sản phẩm được công nhận đạt 5 sao cấp Quốc gia (bình quân 02 sản phẩm/năm).

- Xác định 10 - 20 sản phẩm OCOP của các tổ chức kinh tế để tham gia các chuỗi giá trị tại các địa phương từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để phát triển và thương mại hóa các sản phẩm truyền thống.

- Phấn đấu đến năm 2025: 100% cán bộ quản lý Chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, điều hành triển khai trực tiếp Chương trình OCOP và 100% các nhà quản lý của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ có đăng ký sản xuất kinh doanh



- Duy trì chu trình OCOP thường niên liên tục tại cấp tỉnh, cấp huyện và hàng năm mỗi huyện, thành phố có ít nhất 2 ý tưởng sản phẩm được hỗ trợ theo chu trình OCOP.

- Xây dựng và triển khai các dự án khai thác thế mạnh nông nghiệp kết hợp với du lịch của tỉnh như nông sản, thủy sản,.. và thủ công mỹ nghệ: 30 dự án (trung bình 2 dự án/huyện, thành phố).

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tập trung triển khai thực hiện Chu trình OCOP nghiêm túc. Kiện toàn Ban chỉ đạo, cơ quan tham mưu giúp việc, bố trí cán bộ chuyên trách cấp tỉnh; ban hành các cơ chế, chính sách về hỗ trợ ứng dụng, đổi mới khoa học công nghệ, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp điều kiện của địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép chặt chẽ Chương trình OCOP với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh đến tất cả cán bộ công chức và người dân hiểu rõ về vai trò, ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của Chương trình, từ đó khơi dậy ý chí tự tin, sáng tạo của người dân và cộng đồng cùng tham gia Chương trình OCOP.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành chương trình các cấp; năng lực, kỹ năng tuyên truyền; năng lực hỗ trợ, tư vấn trực tiếp các tổ chức kinh tế tham gia chương trình và kết nối các chuỗi giá trị đầu vào, tổ chức sản xuất cũng như kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cấp và phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn cao của Việt Nam và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu.

- Phân đầu đến năm 2025, thực hiện và công nhận ít nhất 120 sản phẩm mới và hiện có (bình quân 08 sản phẩm/huyện, thành phố) đạt 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 25 sản phẩm đạt tiêu chuẩn sản phẩm 5 sao cấp tỉnh. Ưu tiên đầu tư hỗ trợ cho các chủ thể có sản phẩm đăng ký dự thi sản phẩm OCOP hạng quốc gia.

- Phát triển mới và củng cố các tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP: lựa chọn và củng cố khoảng 10 tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các huyện, thành phố tham gia Chương trình OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP kết hợp khai thác các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về thủ tục, quy trình cho các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

5. Hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong phát triển ngành nghề nông thôn gắn với đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chế biến, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

6. Hoạt động xúc tiến thương mại

Tổ chức xúc tiến thương mại trên quy mô toàn tỉnh các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên như xây dựng video clip, tin bài quảng bá và phát sóng trên truyền hình Kiên Giang; quảng bá trên các kênh thông tin du lịch; tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại cấp tỉnh đưa sản phẩm OCOP tiêu biểu đến giới thiệu tại các thị trường trong và ngoài nước; xây dựng cơ sở dữ liệu và tham gia phân phối sản phẩm OCOP trên các trang mạng điện tử khác để các nhà sản xuất, các đối tác kết nối, đặt hàng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tổ chức hội chợ, hội thảo kết nối cung cầu sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

Giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các gian hàng của các siêu thị, chợ truyền thống, khu dân cư lớn; tại các điểm bán hàng OCOP ở các khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, điểm dừng chân.

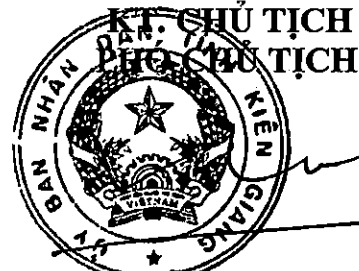
7. Giải pháp về vốn, tín dụng

Thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân được tiếp cận với các nguồn vốn, nhất là khi sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn về thiên tai, dịch bệnh, giá cả thị trường. Tích cực huy động, phát huy hiệu quả và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương. Chủ động phát huy nguồn lực tại chỗ hiện có của địa phương, trước hết là của chính các chủ thể;... áp dụng một cách linh hoạt các chính sách từ Trung ương vào điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch... để đầu tư, hỗ trợ vào các sản phẩm OCOP đã được công nhận. Nhà nước làm tốt vai trò kiến tạo phát triển thông qua đổi mới cơ chế, chính sách, thể chế và các hỗ trợ cần thiết, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *Thanh*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng KT;
- Lưu: VT, tvhung.



Thanh
Nguyễn Thanh Nhân



**DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP
GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 28/9 /2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Xếp hạng
1	Gạo Nàng Hương Kim Thiên Lộc	Hợp tác xã Nông sản hữu cơ Rạch Giá	Số 580, đường Phạm Hùng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá- Kiên Giang	4 sao
2	Gạo lứt đỏ Kim Thiên Lộc			4 sao
3	Gạo lứt đen Kim Thiên Lộc			4 sao
4	Nước mắm 30 độ đậm	Công ty Cổ phần Thương mại Khải Hoàn	Số 289 đường 30/4, P. Dương Đông, TP. Phú Quốc- Kiên Giang	4 sao
5	Nước mắm 40 độ đậm			4 sao
6	Thùng sọt cỏ bàng	Cơ sở Sản xuất thủ công mỹ nghệ Toàn Tuyền	Áp Cả Ngay, xã Phú Lợi, huyện Giang Thành- Kiên Giang	4 sao
7	Giỏ xách cỏ bàng			4 sao
8	Tụng bụng phình	Hợp tác xã Phụ nữ cỏ bàng Phú Mỹ	Áp Trà Phô, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành- Kiên Giang	4 sao
9	Túi xách cỏ bàng			4 sao
10	Sọt cỏ bàng			4 sao
11	Bánh tráng Mạnh Tài	Cơ sở sản xuất Bánh tráng Mạnh Tài	Số 1328 ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng- Kiên Giang	3 sao
12	Mắm cá Lóc	Hộ Kinh doanh Tám Đô	Số 363, ấp Đường Lác, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng- Kiên Giang	3 sao
13	Rượu nếp Xuân An	Công ty TNHH Rượu truyền thống Xuân An	Số 128, ấp Kinh 5A, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp- Kiên Giang	3 sao
14	Rượu vang ổi Xuân An			3 sao
15	Tinh dầu Khuynh Diệp	Cơ sở sản xuất tinh dầu thiên nhiên Nathea	Số 401, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp- Kiên Giang	3 sao
16	Chả lụa	Cơ sở sản xuất chả lụa Minh Trí	Số 106, ấp Kinh 5B, xã Tân An, huyện Tân Hiệp- Kiên Giang	3 sao



Số TT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Xếp hạng
17	Nước uống đóng chai	Cơ sở sản xuất nước đóng chai, đóng bình Bảo Anh	Số S72-74, ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp- Kiên Giang	3 sao
18	Tiêu đen xay	Hộ kinh doanh Ngô Hoàng Dũ	Số 52, ấp Xoa Áo, xã Thuận Yên, TP. Hà Tiên- Kiên Giang	3 sao



DANH SÁCH 57 SẢN PHẨM THAM GIA ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG
SẢN PHẨM OCOP ĐỢT 1 NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Địa chỉ	Ghi chú
I	THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC (9 sản phẩm)			
1	Nước nắm Phú Quốc Khải Hoàn 38 độ đậm	Công ty Cổ phần thương mại Khải Hoàn	Số 289, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
2	Nước nắm Phú Quốc Khải Hoàn 40 độ đậm			
3	Nước nắm Phú Quốc Khải Hoàn 43 độ đậm			
4	Nước nắm Thanh Quốc 35 độ đậm	Cty TNHH SX và kinh doanh nước nắm Thanh Quốc	Số 36, Phan Đình Phùng, KP I, Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
5	Nước nắm Thanh Quốc 40 độ đậm			
6	Nước nắm Thanh Quốc 43 độ đậm			
7	Nước nắm cốt Kim Hoa 40 độ đậm	Cty TNHH MTV Nước nắm Kim Hoa	49/2, Nguyễn Huệ, KP 11, P. Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
8	Rượu sim rừng Phú Quốc Hải Phong	Cty CP Sim rừng Phú Quốc	Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 90, tổ 1, ấp 7, thị trấn An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
9	Rượu vang sim Bảy Gáo (10% Vol)	Cơ sở sản xuất rượu sim Bảy Gáo	Số 124 đường 30/4, KP 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
II	HUYỆN HÒN ĐẤT (02 sản phẩm)			
1	Xoài cát Hòa Lộc	HTX Xoài cát Hòa Lộc Hòn Đất	Tổ 11, ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	
2	Khoai lang	HTX Nông dân Khoai lang Mỹ Thái	số 243, tổ 02, ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	
III	HUYỆN GIANG THÀNH (10 sản phẩm)			
1	Nón xếp hoa	Cty TNHH Thảo Điền Phú Mỹ	Ấp Kinh mới, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	
2	Balo bàng cỡ nhỏ			
3	Balo bàng cỡ lớn			
4	Tụng bàng			
5	Cặp laptop nhỏ			
6	Túi u bàng			
7	Nón kết bàng			
8	Dép quay kẹp			
9	Dép nơ bàng			



10	Giò sò bàng			
IV	HUYỆN GÒ QUAO (7 sản phẩm)			
1	Trà túi lọc hoa đậu biếc	Cty TNHH Tinh Hoa Alpha	Số 35 đường 3/2, Kp Phước Trung 1, TTr Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	
2	Khóm sấy Huỳnh Anh	Hợp tác xã Thiện Trung	Áp Phước Hiệp, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	
3	Mức khóm Huỳnh Anh			
4	Kẹo khóm Huỳnh Anh			
5	Nước màu khóm Huỳnh Anh			
6	Rượu nếp trắng Đường Xuồng	Hộ kinh doanh Năm Kim	Số 100, tổ 03, ấp Hòa Xuân, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	
7	Rượu nếp than Đường xuồng			
V	HUYỆN KIÊN HẢI (14 sản phẩm)			
1	Khô cá xương xanh	Cty TNHH Dịch vụ du lịch Hải sản Năm Vạn	Áp Hòn Mấu, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
2	Khô cá đuối			
3	Khô cá lát			
4	Khô cá chỉ vàng			
5	Tôm khô (tôm chì)			
6	Tôm khô (tôm gậy)			
7	Khô mực			
8	Khô mực một nắng			
9	Rượu đào Như Ý	HKD Như Yến	Số 218, ấp Thiên Tuế, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
10	Rượu nho rừng Út Rí	HKD Trần Thị Rí	Tổ 10, ấp Bãi Nhà A, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
11	Tiêu đen Nguyễn Đình Nhớ	HKD Nguyễn Đình Nhớ	Số nhà 344/18, tổ 2, ấp 3, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
12	Tiêu đen Diễm Thúy	HKD Tô Diễm Thúy	Số nhà 559, tổ 2, ấp 3, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
13	Tiêu đen Bùi Tuấn Xem	HKD Bùi Tuấn Xem	Số nhà 567, tổ 2, ấp 3, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
14	Tiêu đen Nhật Trường	HKD Ngô Nhật Trường	Số nhà 561, tổ 2, ấp 3, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
VI	HUYỆN TÂN HIỆP (03 sản phẩm)			
1	Chả lụa Hoàng Cánh	HKD Mai Thị Cánh	Số 414, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	
2	Chả gận Hoàng Cánh			
3	Thịt nguội Hoàng Cánh			
VII	HUYỆN AN MINH (04 sản phẩm)			

1	Cua biển An Minh	HTX chuyên nuôi trồng thủy sản Ngọc Hòa	Số 165, ấp Ngọc Hòa, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	
2	Tranh vỏ tràm Miệt Thứ	Cơ sở Miệt Thứ	Ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	
3	Tranh nhen dừa Miệt Thứ			
4	Tranh bẹ chuối Miệt Thứ			
VIII	HUYỆN AN BIÊN (01 sản phẩm)			
1	Chả cá chiên Phú Quốc	Cty TNHH SXTM Kiến Tường ViệtFood	Ấp Bào Môn, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	
IX	THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ (01 sản phẩm)			
1	Gạo Lứt tím Kim Thiên Lộc	HTX Nông sản hữu cơ Rạch Giá	580, Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	
X	HUYỆN KIÊN LƯƠNG (01 sản phẩm)			
1	Thịt nghêu lựa lược đông lạnh	Cty TNHH MTV Tiến Triển	Tổ 4, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
XI	HUYỆN GIỒNG RIỀNG (04 sản phẩm)			
1	Nước mắm Hương Đồng	HKD Hương Đồng	Số 293, ấp Cây Huệ, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	
2	Mắm cá rô Tám Đô	HKD Tám Đô	Số 363, ấp Đường Lác, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	
3	Mắm cá sặc Tám Đô			
4	Mắm cá lóc thái sợi Tám Đô			
XII	HUYỆN VĨNH THUẬN (01 sản phẩm)			
1	Tôm khô thiên nhiên Hiếu Phát	HTX DV NN Hiếu Phát	Tổ 04, ấp Ruộng Sạ 2, xã Phong Đông, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	

